

Bản án số: 204/2026/HS-ST
Ngày 21/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa toà: Ông **Thịnh Quang Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị An**

2. Ông **Đào Ngọc San**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lương Văn Công** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội, phố H tham gia phiên toà: ông **Tạ Ngọc S** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 206/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 201/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị O**, sinh ngày 27/02/1977, tại Sơn La; giới tính: nữ; Số CCCD: 014177000059; Nơi thường trú: **Số C T, phường C, thành phố Hà Nội**; Nơi cư trú: **Xóm Đ, xã A, thành phố Hà Nội**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: **Nguyễn Như L** (đã chết) và bà **Chu Thị H**; Có chồng là **Đặng Thanh B**, có 01 con, sinh năm 2002; Theo chỉ bản số 111 lập ngày 30/12/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Tại Bản án số 316/2012/HSST ngày 12/7/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2025 đến ngày 31/12/2025. đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hàn Thị H1**, sinh ngày 04/7/1982, tại Hà Nội; giới tính: nữ; Số CCCD: 001182042196; Nơi cư trú: **Tổ dân phố P, phường C, thành phố Hà Nội**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: **Hàn Văn H2** và bà **Phạm Thị H3**; Có chồng là **Nguyễn Văn L1**, có 01 con, sinh năm 2007; Theo chỉ bản số

110 lập ngày 30/12/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2025 đến ngày 31/12/2025. đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh ngày 22/7/1989, tại Phú Thọ; giới tính: nam; Số CCCD: 026089001026; Nơi cư trú: **Thôn D, xã N, tỉnh Phú Thọ**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: **Lê Văn Đ** và bà **Trần Thị H4**; Có vợ là **Chu Thị Q1**, có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024; Theo chỉ bản số 108 lập ngày 30/12/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2025 đến ngày 31/12/2025. đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Ngọc K**, sinh ngày 06/9/1986, tại Hà Nội; giới tính: nam; Số CCCD: 001086009276; Nơi cư trú: **Khu G, thôn T, xã T, thành phố Hà Nội**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: **Trần Văn T** và bà **Nguyễn Thị Kim Đ1**; Có vợ là **Lê Thị T1**, sinh năm 1988 (tại phiên tòa bị cáo khai vợ bị cáo là **Lê Thu T2**, sinh năm 1988), có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Theo chỉ bản số 109 lập ngày 30/12/2025 và lý lịch bị can xác định bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Tại bản án số 22 ngày 22/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, kết quả xác minh: Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 xác định chưa thụ lý, chưa ra quyết định thi hành án đối với bản án số 22.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h45 ngày 23/12/2025, tại quán nước của **Nguyễn Thị O** ở **thôn T, xã T, TP Hà Nội**, tổ phòng chống tội phạm - **Công an xã T** bắt quả tang các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Sâm ăn tiền gồm: **Nguyễn Thị O**, **Hàn Thị H1**, **Lê Văn Q**, **Trần Ngọc K** và cơ quan công an thu giữ tại chiếu bạc: 6.840.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc bàn bằng nhựa màu xanh, 02 chiếc ghế bằng nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11h00' ngày 23/12/2025, **Hàn Thị H1**, **Lê Văn Q**, **Trần Ngọc K** ngồi uống nước tại quán nước của **Nguyễn Thị O** ở vỉa hè đường vành đai **Khu Công nghiệp T** thuộc địa phận **thôn B, xã T**. Trong quá trình ngồi uống nước, **O**, **H1**, **Q** và **K** nảy sinh ý định Đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm". **O** chuẩn bị bài tú lơ khơ, bàn và ghế nhựa để tham gia đánh bạc cùng **H1**, **Q**, **K**. Trước khi chơi, **K** trả nợ cho **Q** 1.000.000 đồng để Đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc cùng thống nhất cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân để tham gia đánh bạc (quân 2 cao nhất, quân 3 bé nhất). Người nào chia bài (được đánh đầu tiên) sẽ chia cho mỗi người 10 quân bài. Ai đánh hết 10 quân bài là người thắng. Ba người còn lại sẽ căn cứ vào số quân bài còn trên tay để tính tiền thua theo quy định 10.000đ/1 quân bài. Ai không đánh được quân nào (còn 10 quân) tính là cháy phải trả cho người thắng 150.000đ. Người nào báo sâm (đánh hết 10 quân bài trên tay mà 3 người còn lại không chặn được) thì 3 người còn lại phải trả cho người thắng 200.000đ. Người nào được sâm sẽ bỏ ra 100.000đ tiền phé cho **Nguyễn Thị O**. Quá trình đánh bạc các bị cáo khai nhận:

- **Nguyễn Thị O** khai nhận: **O** chuẩn bị 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, bàn, ghế nhựa phục vụ cho việc đánh bạc. Sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia vào việc đánh bạc. Thời điểm bị bắt **O** đang thua số tiền 500.000 đồng, ngoài **O** thu 400.000 đồng tiền hồ.

- **Lê Văn Q** khai nhận: **Q** sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia vào việc đánh bạc. Thời điểm bị bắt **Q** không rõ thắng thua, số tiền còn lại thu giữ ngay trên chiếu bạc.

- **Hàn Thị H1** khai nhận: **H1** sử dụng số tiền 800.000 đồng để tham gia vào việc đánh bạc. Thời điểm bị bắt **H1** thua số tiền 200.000 đồng. Số tiền còn lại thu giữ ngay trên chiếu bạc.

- **Trần Ngọc K** khai nhận: Kết mang đến quán của **O** số tiền 1.600.000 đồng, sau đó, **K** trả nợ **Q** số tiền 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 600.000 đồng, **K** sử dụng để tham gia vào việc đánh bạc. Thời điểm bị bắt **K** không rõ thắng thua, số tiền còn lại thu giữ ngay trên chiếu bạc.

Các bị cáo tham gia đánh bạc đến khoảng 14h45' cùng ngày thì bị **Công an xã T** bắt quả tang sau đó lập biên bản, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền mặt 6.840.000đ (Sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), 02 bộ bài, 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa là vật chứng sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Số tiền 6.840.000 đồng, trong đó: Số tiền dưới chiếu bạc 6.440.000 đồng, số tiền hồ **Nguyễn Thị O** thu được: 400.000 đồng; 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế nhựa màu xanh.

Đối với hành vi thu tiền hồ của **Nguyễn Thị O** và sử dụng địa điểm của mình để cho các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh **S1**, quá trình điều tra xác định: **Nguyễn Thị O**, **Lê Văn Q**, **Hàn Thị H1**, **Trần Ngọc K** sử dụng tổng số tiền 6.840.000 đồng để tham gia đánh bạc. Do vậy hành vi của **Nguyễn Thị O** không cấu thành tội Tổ chức đánh bạc theo Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 337/CT-VKSĐA ngày 31/3/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội đã định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Oanh, Hàn Thị Hòa, Lê Văn Q, Trần Ngọc K về tội: Đánh bạc theo 1 Điều 321 Bộ luật sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

- Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng 1 Điều 321; Điểm s 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Hình sự. *Xử phạt:*

+ Bị cáo Nguyễn Thị O từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng 1 Điều 321; Điểm s 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Hình sự. *Xử phạt:*

+ Bị cáo Trần Ngọc K từ 9 đến 12 tháng tù.

Áp dụng 1 Điều 321; Điểm i, s 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Hình sự. *Xử phạt:* Bị cáo Hàn Thị H1, Lê Văn Q mỗi bị cáo từ 06 tháng 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật sự, Điều 106 Bộ luật tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: vật chứng vụ án. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.840.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11h00', ngày 23/12/2025, tại quán nước của Nguyễn Thị O ở Thôn B, xã T, Hà Nội, Nguyễn Thị O, Lê Văn Q, Hàn Thị H1 và Trần Ngọc K đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền. Tổng số các bộ cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.840.000 đồng. Quá trình điều tra không chứng minh được còn có đồng phạm nào khác.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị O, Hàn Thị H1, Lê Văn Q, Trần Ngọc K đã phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại 1, Điều 321 Bộ luật sự. Điều luật quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo **O** có 01 tiền án đã được xóa án tích, bị cáo **K** có 01 tiền án về tội Đánh bạc, kết quả xác minh: Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 xác định chưa thụ lý, chưa ra quyết định thi hành án đối phần dân sự của bản án số 22 ngày ngày 22/03/2017 nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo xác định bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo **H1**, **Q** chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, các bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tiết giảm nhẹ theo quy định tại s 1 Điều 51 Bộ luật sự. Bị cáo **Hàn Thị H1**, **Lê Văn Q** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **O** có bố chồng là liệt sỹ và hiện nay vợ chồng bị cáo là người thờ cúng (chồng bị cáo được hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sỹ) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội mà hiện nay đang được dư luận rất quan tâm vì nó làm ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực trong đời sống kinh tế xã hội, tạo ra sự bất hòa trong nhân dân, ngay cả hạnh phúc gia đình của mọi người, đồng thời nó cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, bị cáo **O** là người chuẩn bị bài, cho các bị cáo đánh bạc tại quán của bị cáo nên xác định bị cáo **O** có vai trò cao nhất, đối với bị cáo **H1**, **Q**, **K** đều có vai trò là con bạc nên đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Đối với bị cáo **K** đều cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với các **H1**, **Q** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo **O**, **H1**, **Q** đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cho các bị cáo **H1**, **Q** được hưởng án treo giao về địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 6.840.000 đồng là vật chứng của vụ án nên cần tịch sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo, án phí: các bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các cơ quan tiến hành tố tụng của khu vực 7 - Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của **an thành phố H**, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát phần nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị O**, **Hàn Thị H1**, **Lê Văn Q**, **Trần Ngọc K** phạm tội Đánh bạc.

- Căn cứ vào 1 Điều 321, s 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1.1. Bị cáo **Nguyễn Thị O** 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào 1 Điều 321, s 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. **Xử phạt:**

1.2. Bị cáo **Trần Ngọc K** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian tính từ ngày 23/12/2025.

- Căn cứ vào 1 Điều 321, i, s 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. **Xử phạt:**

1.3. Bị cáo **Hàn Thị H1** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Bị cáo **Lê Văn Q** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị O** cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Hàn Thị H1** cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Lê Văn Q** cho **Ủy ban nhân dân xã N**, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 6.840.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2026 giữa **Công an thành phố H** và thi hành án dân sự thành phố H).

Các bị cáo **Nguyễn Thị O**, **Hàn Thị H1**, **Lê Văn Q**, **Trần Ngọc K** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nước

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội; VKSNDTPHN;
- VKSND KV7;
- THADS TP Hà Nội;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND Phường/xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thịnh Quang Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**